

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hoà giải thành của bà Trịnh Thị Thuý D, ông Nguyễn Thế H và ông Nguyễn Như M.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện về việc: Kiện đòi tài sản (tiền) đề ngày 16 tháng 09 năm 2025 của bà Trịnh Thị Thuý D, ông Nguyễn Thế H.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 03 tháng 10 năm 2025 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

+ Người khởi kiện: Bà Trịnh Thị Thuý D, sinh năm 1978.

+ Ông Nguyễn Thế H, sinh năm 1978.

Cùng địa chỉ: Tổ 17, phường Đ, thành phố Hà Nội.

+ Người bị kiện: Ông Nguyễn Như M, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Khu 3, xã L, tỉnh Phú Thọ.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hoà giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 03 tháng 10 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hoà giải của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 03 tháng 10 năm 2025, cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Như M có nghĩa vụ thanh toán trả cho bà Trịnh Thị Thuý D và ông Nguyễn Thế H số tiền 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng) phát sinh từ giấy nhận tiền ngày 09/6/2022 do anh Mạnh biên nhận và chứng từ giao dịch số 06093282000000870 ngày 09/6/2022 của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh 1482 – Chi nhánh Hùng Vương – Hà Nội.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi

của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Trường hợp bản án (quyết định) được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án Dân sự, người phải thi hành án Dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND KV 17;
- THA DS tỉnh Phú Thọ
- Các đương sự;
- Lưu HS

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hương